TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Khoàng Văn Hặc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **C T N;** Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1986. Tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H L, xã M M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: C V C và bà: L T X.

Chồng: L V Đ – Đã chết. Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 13/9/2022, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 13/9/2022, đến ngày 19/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bi cáo được tại ngoại từ đó đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo C T N là ông Lường Văn Bình- Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đ C V - Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Bản M H, xã M M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 13/9/2022, C T N đi bộ từ nhà ở bản H L, xã M M, huyện Tuần Giáo sang bản Pá Uôn, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa để nhờ chị Lò Thị Dấn đến nhà làm lý. Khi N đi đến bản Pá Uôn đã gặp trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh ni lông màu trắng với giá 100.000 đồng, người đàn ông đó cho N thêm 01 gói Heroine được gói bằng mảnh ni lông màu xanh, N nhặt một mảnh ni lông màu trắng gói 03 gói Heroine lại thành một gói, rồi lấy lá tre khô quấn bên ngoài cầm trong tay phải tiếp tục đi đến nhà chị Dấn, nhưng chị Dấn bận việc không đến nhà làm lý được. N đi bộ quay về nhà được một đoạn thì gặp Đ C V đi xe mô tô qua, N xin đi nhờ xe của Văn về xã M M, huyện Tuần Giáo, Văn đồng ý. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày khi Văn đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27Z1-309.02 chở N ngồi sau đi đến khu vực bản Hô Mức, xã Nậm Nèn, huyện M C thì bị tổ công tác Công an huyện M C phối hợp với Công an xã Nậm Nèn yêu cầu dừng xe kiểm tra, N sợ bị phát hiện đã thả gói lá tre bên trong có 03 gói Heroine có khối lượng 0,224 gam xuống đất. Tổ công tác yêu cầu N nhặt lên kiểm tra, N thừa nhận là Heroine của N. Mục đích N mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 13/9/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định 03 gói chất bột màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của C T N. Gói thứ nhất có khối lượng 0,044 gam, trích toàn bộ 0,044 gam gửi giám định ký hiệu M1. Gói thứ hai có khối lượng 0,059 gam, trích toàn bộ 0,059 gam gửi giám định ký hiệu M2. Gói thứ ba có khối lượng 0,121 gam, trích toàn bộ 0,121 gam gửi giám định ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số: 1237/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của C T N là 0,224 gam.

03 mẫu chất bột màu trắng đục được ký hiệu từ M1, M2, M3 thu giữ của C T N gửi giám định là ma tuý: Loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,01 gam; M2: 0,02 gam; M3: 0,04 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSMC, ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố C T N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ N quyết định truy tố bị cáo N cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo C T N từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,07 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh lá tre; 03 mảnh ni lông màu trắng; 01 mảnh ni lông màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Đ C V cho bị cáo đi nhờ xe, nhưng anh Văn không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trên người nên không căn cứ xử lý đối với anh Văn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị.

Ý kiến của người làm chứng Anh Điều Chính Văn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra anh Văn khai: Anh cho C T N đi nhờ xe nhưng anh không biết việc N cất giấu ma túy trên người. Sau khi bị tổ công tác Công an huyện M C yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính anh có nhìn thấy N thả 01 gói trên tay xuống đất, sau đó tổ công tác yêu cầu N nhặt lên, N thừa nhận đó là gói ma túy của mình.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ N lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo C T N khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định ngày 13/9/2022, tại khu vực bản Hô Mức, xã Nậm Nèn, huyện M C, tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng

trữ trái phép 0,224 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là N nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo C T N sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 bắt đầu sử dụng chất ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ về để tàng trữ sử dụng. Hành vi sử dụng chất ma túy sẽ gây nên nghiện chất ma túy của bản thân bị cáo, sau khi nghiện chất ma túy bị cáo sẽ trở thành kẻ tiếp tay cho những đối tượng mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn và việc sử dụng ma túy sẽ gây hại cho bản thân bị cáo, mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở cần được xem xét chấp nhận. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống việc chấp hành pháp luật của bản thân bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, để quyết định áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2022, đến ngày 19/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại từ đó đến nay. Như vậy bị cáo bị bắt tạm giữ trong thời hạn 07 ngày, vậy cần khấu trừ 07 ngày thời gian tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,07 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh lá tre; 03 mảnh ni lông màu trắng; 01 mảnh ni lông màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đ C V cho bị cáo đi nhờ xe, nhưng anh Văn không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trên người nên không căn cứ xử lý đối với anh Văn là phù hợp. Anh Văn có được chứng kiến việc bị cáo thả gói ma túy trên tay xuống đường và bị cáo tự nhận đó là gói ma túy của bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo C T N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo C T N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, được khấu trừ 07 ngày tạm giữ, thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bưu điện. Mặt trước phong bì có chữ viết bằng tay; Mẫu vật hoàn lại theo kết luật giám định số: 1237/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của phòng KTHS-CAT Điện Biên. Khối lượng mẫu vật hoàn lại M1: 0,01 gam; M2: 0,02 gam; M3: 0,04 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C, tỉnh Điện Biên gồm: 01 mảnh lá tre; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 29/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/12/2022.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh